

8<sup>o</sup> Y<sup>h</sup>iee  
231

Ấn thứ nhứt : 2.000 cuốn

Giá là : 0 \$ 30

INDO-CHINE FRANÇAISE  
ENREGISTREMENT  
AL'ARRIVEE  
LE 1<sup>er</sup> octobre 1914  
408  
CABINET DU GOUVERNEMENT

TUÔNG

# LỤC VÂN TIÊN

Par

**HUỲNH-VĂN-NGÀ** tự **LONG-ÂN**

ORIGINAIRE DE HÒA-HỮU (TRAVINH)

*Instituteur à Saigon*

Édité par

La Maison **QUANG-HUY**

*N<sup>o</sup> 54, Rue Viénot, gần chợ mới Saigon*

THỨ NHỨT



SAIGON

F. - H. SCHNEIDER, IMPRIMEUR-ÉDITEUR

1915

Pice  
8<sup>o</sup> Y<sup>h</sup>a  
281

7<sup>me</sup> édition: deux exempl.

prix 5.30

Huyñnh Văn Ngĩa

Quãng Lục Văn Biãn

Poème "Lục Văn Biãn", mis en pièce  
de théâtre

par Huyñnh Văn Ngĩa

édité par Quang-Huy



Saigon

Imprimerie Schneider  
1915

Giặc Á  
Quyện  
Tiễn C  
Tuông  
(Ngọc  
Sách  
Văn-N  
Tiễn C  
thơ tu

Tiệt  
vài đủ

Troi

gởi contre remboursement cho.

# Ý SÁCH

---

*Chư vị khán quan,*

*Tôi học hành không bao nhiêu mà thông chữ nghĩa. Song thấy thơ Vân-Tiên hay lắm, nên dịch ra một bản tuồng cho chư-tôn nhân lām.*

*Tôi dùng tiếng thường mọi người đều hiểu đặng (Ấy là tùy theo sức mọn của tôi) chớ ít có lời cao kỳ và câu chữ mắc mớ.*

*Ước được Quán-tử Lục-châu chỉ biểu thêm, tôi lấy làm may mắn lắm.*



H. V. N. đốn thủ

# TRUYỆN VÂN-TIÊN

Xem sự tích ni đủ sửa lòng,  
Hiếm người chánh trực, lắm gian hung.  
Ba giếng oản oại chàng Tiên gánh,  
Bốn đực dày cao ả nguyệt dùng.  
Trung hiếu dương danh thêm lộc hưởng,  
Nịnh tà di xú lại thân vong.  
Hỡi ai từ đây ngàn thu tới,  
Lấy đó làm gương bỏ tánh lung.

## Tặng Vân-Tiên

Làm trai rất đáng mặt anh hùng,  
Ơn nước nợ nhà thấy trả xong.  
Thao lược mĩ mai Tôn-võ-Tử,  
Văn chương mừng tượng cháu Tào-Tung.  
Vững bền giống lịch nhờ muôn-tuổi,  
Inh ỏi danh thơm cảm chín-trùng.  
Vi chúa vi dân công lắm nhọc,  
Sở-vương mến đức nhượng ngôi rồng.

## Nguyệt-Nga đi cống Ô-qua

Ba giếng đạo cả giữ bền lòng,  
Thêm lúc xuống tàu tiết sạch trong.  
Cách chửa bâng khuân đòi mấy đoạn,  
Xa cha bát ngát trái ngàn trùng.  
Nước Hồ há gởi dây tơ thắm,  
Biển Sở nguyên trao mảnh má hồng.  
Đành xuống suối vàng vui kiếm bạn,  
Chẳng thà các tia then non sông.

L. A. Siễn luận.



# TUÔNG LỤC-VÂN-TIÊN

ĐỀ NHỨT CHƯƠNG

*Phụng sự mạng Vân-Tiên hồi cố lý;  
Vâng lệnh cha Nguyệt-Nga tới Hà-khê.*

GIÁO ĐẦU. — Tây-minh đời thanh trị, hải yến hựu hà thanh; gian-san ngại chữ thái bình, xã-tắc phong điều vô trụ. Quận Đông-thành quê ngụ, tôi tánh Lục-vân-Tiên; dôi gan son giữ trọn ba giếng, trau dạ sắc vẹn gìn mười nghĩa.

HỢU VIẾT. — *Như tôi*, võ sáu đấu Tôn, Ngô khá sánh, còn văn năm xe Tử-Kiến chi nhường. Chí minh lăm trả nợ quốc vương, lòng mô dốc đền ơn thủy thổ. Thời từ thuở tâm sư học đạo, chầy ngày vắng lại quê xưa. *Ai đi!* nghĩ cha già thương rất dỗi thương, còn tưởng mẹ yếu nhớ đà quá nhớ!

THÁN VIẾT. — *Cha mẹ ôi!* Như con là: nhìn nước nhìn non cảm tủi, thấy người thấy vật chạnh thương; biết bao giờ trở lại bồn hương, no nao mới về thăm cố lý!

HỢU VIẾT: — Mắng tai nghe đã hẳn, rằng Thiên-nhan mở hội cầu hiền; *âu là!* mau mau vào chốn động tiên, trình sư phụ trường-an ứng thí, a!

TIÊN-ÔNG BẠCH:

Đắc thành chánh quả trước Phong-thần,  
Thân thể sanh hồi lớp Toại-Nhân.  
Ba điệu phù linh năng tróc quỷ,  
Một bầu bửu bối khả thấu thần.

HỢU VIẾT: — Chốn Bồng-lai dưỡng chí thanh nhàn, ngã Tiên-Ông thị giả. *Như ta!* Sức biết đoạt cơ tạo-hóa, tài hay ví địa kinh thiên; dạy nên họ Lục-vân-Tiên, phòng sau để khuông phò vạc cả. Thời mặt nhìn đã quả, đệ-tử đáo lai, *dây mơ*. Bất tri tảo nhập hà do, tu khả tố trần bồn mặt, *đi mà nghe, a con*.

VÂN-TIÊN VIẾT: — *Dạ dạ*, cúi trình qua sư phụ đặng tỏ nỗi ngọn ngành, xin cho con xuống chốn kinh-thành; họa may gặp danh đề bảng hồ. *Như con bấy lâu chừ*: nương sư-phụ thành văn thất-bộ, nhờ thầy truyền đắc võ lục-thao; công thập niên đặng hỏa nhọc lao, cầu một hội tay vin nhành quế.

TIÊN-ÔNG VIẾT: — Con chí quyết vẫy vùng bốn bể, thầy cũng cho lược hội mây rồng; tua nhớ câu hiệu tử trung thần, khá ghi dạ ba lo bảy liệu.

VÂN-TIÊN VIẾT: — Nay con dốc thang mây chơn bước, chẳng hay chốn cung thiềm chiết quế đặng chẳng? Thanh suy bỉ thời nan tường, xin sư-phụ vị lai khá tỏ.

TIÊN-ÔNG VIẾT. — *Đồ-dê ôi!* Đòi lắm lúc tang thương điên đảo, người hiếm khi khở tận cam lai. Rất đòi là! Phật còn tám nạn ba tai, hưởng chi là người, sao khỏi họa vô đơn chí. Cơ tạo-hóa thầy mô dám chỉ, cho hay, hết nản rồi tới vinh vang; đáo Bắc-phang nhâm tí rõ ràng, đặng nhứt cử ngao đầu chiếm đắc. *Vậy thôi thời*, con tua khá ân cần lời dặn, hộ thân ba đạo phù linh; phòng khi phong vũ bất bình, bảo trọng châu toàn thân thể.

VÂN-TIÊN VIẾT. — *Dạ dạ*, khẩn khẩn ghi lời vàng đá, tri tri tạc dạ sắt đing; tạ Tôn-sư an tại non xanh, cho đệ tử xuống miền thế tục.

VĂN VIẾT. — Thế tục rẽ phân sư đệ, lụy dầm dề bầu áo chéo khăn.

TIÊN-ÔNG VIẾT. — *Á thôi!* Đừng bịn rịn khá tua dột gót, chử nhớ thương mưa chớ đề lòng; phân tay kẻ bắc người đông, già mặt thầy Hồ con Hớn.

VĂN VIẾT. — Hồ, Hớn hai phang phân cách, chia đôi đảng thiên các nhứt phương,

VÂN-TIÊN VIẾT. — Công giáo hóa sánh tày non biển, biết lấy chi đèn thừa lòng này? Hai lạy xin đáp chút ơn dày, dùng bốn chữ linh qui hạc táng.

VĂN VIẾT. — Hạc táng nam san thọ khảo, biết bao giờ đặng báo ân thâm?

TIÊN-ÔNG VĂN VIẾT. — Bước xon xao hậu đường lui gót, *thôi con tới nghe*, đôi mắt nhìn bốn giọt chang chang!

VĂN-TIÊN VIẾT. — *Hảo a!* Tôn-sư đà động nội phản hồi, *âu là*, dời gót ngọc què xưa trở lại, *xong!*

VĂN VIẾT (NAM XUÂN) — Trở lại ngô hầu thần tỉnh, thăm song đường ấ lạnh đường bao. Lo câu nhũ bộ cù lao, ơn này chưa trả, nghĩa nào dám quên. *Tới a!* Lăn theo nẻo tắt đường quanh, chim kêu vượng hú vắng tanh tiếng người.

HỢU VIẾT. — Những mắng dò lẩn điều đạo, ngô kiêm vĩ đáo hương lân, *rời đây mơ*. *Vậy thời*, tìm nơi quán xá nghỉ chân, minh nhựt sẽ ruồi dung đường nhận, *a!*

KIỀU-CÔNG VIẾT :

Trái cật khuông phò xã-tắc,  
Phơi gan báo bồ gian-san.  
Diu dân thiếc diện trày trày,  
Giúp chúa đơn tâm vặc vặc.

Lão Kiêu-Công chữ đặt, què quán ở Tây-xuyên. Từ phu-nhân sớm đã chơi tiên, một mình lão quanh hiêu sau trước. *Như lão nay nữa là:* nhờ Sở chúa nấy ban quòn trước, sắc phong Tri-phủ Hà-khê; *có phải à!* nhờ cố hương song khó nổi về, vì bôn phủ đa đoan công việc!

THÁN VIẾT. — *Ai đi!* Nhờ ấu-nữ lòng già thiết thiết, còn thương ngô nhi dạ lão tư tư! *Gia-đình nghe ta dặn à:* lãnh tâm thơ nhựt dạ mưa từ, nghinh ái nữ Hà-khê tương hội.

GIA-ĐÌNH VIẾT. — *Dạ dạ*, Cúi vâng lời ông dạy, sai đi rước tiểu thơ; vậy một đoàn bán khắc nan lưu, dầu lao khổ chi sòn tắc dạ.

VĂN VIẾT (Nam xuân). — Tắc dạ tri tri thiếc thạch, *như chúng ta đi phen ni là:* điệu tôi đòi xa cách quán bao. Nhìn xem bóng ác tà-tà, Tây-xuyên chỉ dặm phút đà tới nơi.

NGUYỆT-NGA XƯƠNG :

Què môn bất xuất giữ luân hằng,  
Trình tiết vẹn gìn việc bôn căn.  
Tứ đức Trang-Khương mong vi sánh,  
Tam tưng Thái-Tỉ quyết cho bằng.

HỢU VIẾT. — Chốn Tây-xuyên cư ngụ, thiếp mĩ hiệu Nguyệt-Nga. Mẹ li trần hồi mới sanh ta, nương thân phụ sớm khuya học tập. *Như tôi*: việc thi, họa, cầm, kỳ chẳng thấp, ví tay Đạo-Huần, Văn-Cơ; tát thanh niên tuổi hồi còn thơ, kỉ hai bảy ngọc còn đợi giá. *Thời*, từ thân phụ Hà-kê trượng trấn, bắc nam hai ngã thâm thương, biết bao giờ thấy mặt huyền đường, thơ tin những rày trông mới đợi.

THÁN VIẾT. — *Phụ thân ôi!* *Như con là*: ngày sáu khắc khôn thông tin cá, còn, đêm năm canh khó nhấp canh gà; nay dương tà mai cũng dương tà, trông mỗi mắt bật vô âm tin!

GIA-ĐÌNH VIẾT. — *Dạ dạ*, chúng tôi tiểu tốt, hầu hạ thượng quan, vâng lệnh trên về tới gia-đàng, rước cho đặng Tiểu-thơ đến đó. Công sạ bề khứ tỵ, do nấy bức tờ mây; việc hắc bạch chưa hay, xin quan tàng áo lói.

NGUYỆT-NGA VIẾT. — *Hảo a!* Mới vừa nhắc đó, gia-đình đã về đây; cho đặng hản dạ này, mau khai phong thơ nọ. (*Trượng kiến phụ thân, bá bá phúc, ẽ!*). *Vậy chớ nào? Vậy chớ nào? . . .*

*Xinh a!* quan thơ nội lòng vàng khoái lạc, khán bức trung dạ ngọc hân hoan. *Kiểm-Liên!* mau xe giá sửa sang, *đặng em cùng chị*, chỉ Hà-kê trực tấn, *xong!*

VĂN VIẾT. (NAM XUÂN) — Trực tấn đề huề giờ vọt, dạ chi nài uất khúc hiềm nguy.

KIỂM-LIÊN VĂN VIẾT. — Trái qua thủy tú sơn kỳ, cảnh xinh như vẽ, đàng xuê như vời.

GIA-ĐÌNH VĂN VIẾT. — Trăm huê đua nở đòi nơi, non xanh nước bích thợ trời khéo xây.

NGUYỆT-NGA VĂN VIẾT. — Mảng lần đường nọ dặm này, sơn lâm đã khỏi hầu kê thôn hương.

PHONG-LAI BẠCH :

Hùng cứ, nhân nhân mạc cảm đương,  
Siêu quần bạc tỵ chốn sa trường.  
Vang danh tứ hải đều khâm phục,  
Mẳng tiếng vạn bang thấy kính nhường.



HỤY VIẾT. — Quán lâu la tụ chốn Sơn-đài. ngã Đổ-Dự Phong-Lai thị giả. *Như ta*: chủy nghệ nào thua Nguyễn Bá, bạt sơn Hạng-Võ chi nhường; một mình nhứt xứ xưng vương, bốn biển vô nhân đối thủ. *Lâu la!* mau sắm đồ khi giải, kíp tu chỉnh đao thương, theo cô gia xuống chốn thôn hương, đón thương khách đoạt thâu tài vật, a.

LOẠN VIẾT. — Hiệp lực năm ba tâm gió lớn, đồng tâm bốn bảy hoạch giông to. Tống-Gian Thủy-Hủ noi gương đó, Cửu-Diệm Tiết-Cương dôi phận này.

PHONG-LAI NGỘ NGUYỆT-NGA VÂN VÂN. — Lộ thượng nữ nhân dung ruồi, chơn vi tuyệt sắc vô song, *đó bây!* *Lâu la!* mau theo dôi đạo trung, ngõ sanh cầm phụ nữ, a!

PHONG-LAI KIẾU NGUYỆT-NGA. — Tu đình bộ, tu đình bộ, khả trụ lai, khả trụ lai; tánh danh nàng hãy bày ngay, lý lịch phân qua nghe thử, nào.

NGUYỆT-NGA VIẾT. — *Dạ dạ*, ngàn ơn mông thử, muôn lạy xin tha; tôi bảo tự Nguyệt-Nga, Tây-xuyên quê sở trú. Hà-kê quận viếng kỳ thân phụ, dậm đường thầy, tờ thẳng xông; xin nhiều sanh nhứt nguyệt ân đồng. trăm năm nguyện minh tâm khắc cốt.

PHONG-LAI VIẾT. — *Khoan đã!* *Ó* nàng ơi, muốn với nàng phụng chạ vầy cùng mô loan chung; hữu duyên thiên lý tương phùng, phải nợ nước bèo gặp gỡ, *ơi* *mần* *răng* a nàng?

NGUYỆT-NGA VIẾT. — *Trăm lạy Đại-vương, ngàn lạy Đại-vương, tội nghiệp tôi lắm Đại-vương* *ôi!* *Như* *tôi* *là*: thối nhà băng tuyết, dám đâu bày nét trắng hoa; lừa dôi đợi lịnh huyền già, riu búa thà cam một thác!

PHONG-LAI VIẾT. — Thịnh thuyết ngũ quang hỏa phát, văn ngôn cửu khiểu yên phi! *Lâu la!* đảng bồ liễu sá chi, kíp tróc hai thầy tờ.

NGUYỆT-NGA. KIỀM-LIÊN KHỐC VIẾT. — *Châu* *ôi!* *Ngô* *lâm* *hại*, *ngô* *lâm* *hại*, bị cường nhờn, bị cường nhờn! Ngưỡng diện kiếu thiên thương, đê đầu hô địa bạch!

DÂN CHÚNG BÓN TÀU VIẾT. — *Thậm* *cấp*, *chơn* *thậm* *cấp!* *nguy* *tai*, *thị* *nguy* *tai!* *Đại-vương* *đã* *đáo* *lai*, *mau* *tầm* *phương* *tàu* *thoát*.

VÂN-TIÊN VẤN DÂN CHÚNG VIẾT. — Mấy chú, xin đừng vó, cho tôi hỏi một lời. Vậy chớ chuyện chi tuông chạy tôi bời, dân chúng bôn nam tàu bắc, *đi vậy a chú?*

DÂN ĐÁP VIẾT. — Nay Đại-vương Đồ-Dự, xuống cướp phá xóm làng, gắp gái tốt bắt ngang; thương thay người mắc nạn. Thôi thôi đừng han cạn, e cho đến họa sâu; bôn ba đoạt lộ mau mau, kéo nước đến tròn khó nhỡ.

VÂN-TIÊN VIẾT. — Kiến nghĩa vô vi phi quân tử, lâm nguy bất cứu mạc anh hùng. *Chi nữa!* quyết tảo tận quần hung, thế khử trừ ác đảng.

VÂN-TIÊN THIỆC CHIẾN GIỮ PHONG-LAI. — Quái sát tha Đồ-Dự, thống hận nể Phong-Lai. *Có nôi!* Bắt lê dân thâu đoạt tiền tài, *cha chã!* Tội đã đáng phân thây muôn đoạn.

PHONG-LAI THIỆC CHIẾN GIỮ VÂN-TIÊN. — *Ới hỡi!* Lũ cường bạo còn kiên oai mô, loài thất phu sao dám dễ ta. *Lâu la!* nỗ thần lực cang qua, mau phủ vi nam bắc.

VÂN-TIÊN VIẾT. — Bác hường ngàn quân vây chặt, tứ phương trăm tướng trở đương. Đồ-Dự, vật thị oai, khán có gia thần lực, *nè...* (chiến vân vân) Trống một hồi chưa dứt, Phong-Lai đã rụng đầu, kia ai khóc xe sau, ta đã trừ nạn trước, *rồi?*

NGUYỆT-NGA VIẾT. — Ốc ngõ đã lâm nạn tám, nào hay thoác khỏi tai ba; ân thâm ví tợ hải hà, nghĩa trọng sánh tay sơn nhạc; dầu đội hai trời còn tạc, ngậm vành kết cỏ mới ươm; trước xe tiện thiếp cúc cung, hai lạy gọi đền ngài cứu.

VÂN-TIÊN VIẾT. — Nể hà danh hà tánh, cư hà thị hà thành? Nhon việc chi lộ thượng đẳng trình, khá nói lại tôi tàng bôn mặt, *với nào.*

NGUYỆT-NGA VIẾT. — *Dạ dạ,* chốn Tây-xuyên quê ngụ, thiếp bảo tự Nguyệt-Nga; phủ Hà-khê đến đó thăm cha. Đáo bán lộ hựu lâm đại nạn. *Dạ, dam thừa ân nhân,* Hà-khê quận xin người trực vãng, cho thiếp đền ơn nghĩa vẹn toàn; chớ gặp đây đương lúc giữa đàng, tiền bạc đã bị chung cướp giựt.

VÂN-TIÊN VIẾT. — Tiểu sạ ai mông báo đức, đại nhơn nào muốn trả ơn ; đó mà biết chữ ngãi nhơn lựa đây phải theo cùng bao nả.

NGUYỆT-NGA VIẾT. — Nếu vậy, anh hùng đã quả, cam lỗi xin cho biết qui danh.

VÂN-TIÊN VIẾT. — *Như ta*, quê nhà ở quận Đông-thành, dòng Lục-thị Vân-Tiên chữ đặt.

NGUYỆT-NGA VIẾT. — *Như ân nhân* nữa là: xử thế anh hùng đáng mặt, ở đời trọng nghĩa khinh tài; thiếp xin kiến trâm ni, để phòng sau làm tin, *ơì mần răng a ân nhân?*

VÂN-TIÊN VIẾT. — Ôn ấy chẳng chi làm trọng, của này ta dẽ dám thâu; một lời cũng đáng muôn châu, há đợi đền ân đáp ngãi.

NGUYỆT-NGA VIẾT. — Nếu vậy thiếp xin bài biệt, một bài tứ cú kháng chãng? Ân nhân xin khá tỏ phân, dặng thiếp tạm dùng cất bút.

VÂN-TIÊN VIẾT. — Thấy nói chưa tường trong đục, cũng trong giây phút chớ lâu; cho ta dòi gót mau mau, vì bóng ác tà tà hầu xế.

NGUYỆT-NGA TÁC THI V. V... — Thi thiếp làm xong xin dựng trước, ngưỡng trông lượng rộng ơì dường bao?

VÂN-TIÊN NGÂM THI :

Đường xa ngàn dặm một mình đi,  
Giữa lộ rủi lăm cuộc hiểm nguy.  
May gặp ân nhân ra cứu tử,  
Còn trời còn đất thiếp còn ghi.

Hảo a! Tưởng một trai nhả ngọc, ai dè gái phun châu; thi Đường có kém gì đâu, vẫn Hồn nhắm không hơn dặng. Họa một bài đáp tặng, xin quới nữ xem tường.

NGUYỆT-NGA NGÂM THI :

Thấy việc bất bình nữ ngánh đi,  
Cứu người cho khỏi chốn tai nguy.  
Ôn này đáng mấy hồng bia tạ?  
Ngãi nọ sả gì quyết tặng ghi?

*Xinh a!* Đã nên tài bảy bước làm thi, lại đáng mặt ba phen biêu ngựa, *đi mà thôi!*

VÂN-TIÊN VIẾT. — Phỉ bảy hạnh phùng lưỡng tánh, toại thay kỳ ngộ nhứt tràng; giã quới nương tôi lại gia trang, phân đây đó kẻ lui người tới.

VĂN VIẾT — Người tới Đông-thành viếng cảnh, kéo chầy ngày cảm chạnh niềm tây.

NGUYỆT-NGA VIẾT. — Thử nhứt phân lưỡng lộ, hà thời hội đoàn viên?

VĂN VIẾT. — Én qui nam nhận hồi tây-bắc, bánh xe quày, ruột thắt từ cơn.

VÂN-TIÊN VĂN VIẾT. — Giã quới nương quê hương phản bộ, chúc hành trình nhứt lộ bình an.

NGUYỆT-NGA VIẾT. — *Bớ ân nhân, bớ!!!* Nhìn theo Đông địa đó về, *ân nhân ôi là ân nhân ôi!* chứa chang nước tuyết, dầm dề giọt sương!

HỢU VIẾT. — *Kiểm-Liên!* dời vó ký khá tua xá kíp, dầy xe loan mưa chó trù tri; hiệp đề huề chỉ dặm Hà Khê, nương dấu thỏ đường chim tấn bộ.

NAM XUÂN. — Tấn bộ vái vang khỏi họa, nguyện cùng trời phò hộ người ngay.

KIỂM-LIÊN VĂN VIẾT. — Nha-môn phút đã hầu kè, mau mau tới đó ngô bề giải lao.

KIỀU-CÔNG VIẾT. — Từ thuở gia-đình phụng mạng, Tây-xuyên lai nghinh ấu nhi; một trăng dư nay đã chí kỳ, nhân sao có bật vô âm tín?

NGUYỆT-NGA VIẾT. — Cả tiếng kêu thân phụ, nay con đã về đây; vui thay nở mặt nở mày, phỉ bảy đẹp lòng đẹp dạ!

KIỀU-CÔNG VIẾT. — Hảo a! Vội vàng mừng con trẻ, hờn hở toại chí già! *Thôi con ngồi, phòng chè, kíp dung trà, cho con ta giải khát. Con, cha hỏi thi phân cho thiệt.* Thời nguồn cơn già chưa biết, gốc ngọn trẻ khá bày, gia-đình sao vắng lại đây, nhi nữ một mình về đó?

NGUYỆT-NGA VIẾT. — *Cha ôi, gian nan khôn xiết kể, hoạn nạn khó nổi phân; gia-đình bị cường nơn, giữa đường ã sát tử. Còn một mình ấu-nữ với tử-tác Kiêm-Liên, ăn cướp cũng chẳng hiền, bắt gãn làm ô nhục!*

KIỀU-CÔNG VIẾT. — *Thấy nói dầu sôi sục sục, nghe rằng lửa dậy phùng phùng; thống hận bấy quần hung, cảm thay loài cường bạo!*

NGUYỆT-NGA VIẾT. — *Như con con rĩa chừ: khác thể chim lồng cá chậu, còn trông một thác mà thôi; thời may bông có một người, đến giải cứu ấu-nhi khỏi hại. Con đền ơn hai lạy, hỏi han danh tánh căn nguyên; người là Lục-vân-Tiên, quận Đông thành quê quán.*

KIỀU-CÔNG VIẾT. — *Nếu vậy đức phối Nghiêu thiên đảng đảng, ân như Thuấn nhật trùng trùng; ngày nào cha rảnh việc công, mời chàng đến đền bồi cho xứng.*

*Con bấy chừ, vào hậu đường tịnh dưỡng, ngô nguôi thừa lòng vàng; gác sầu lấp thắm cho an, khuây dạ trẻ mới yên bụng lão.*

NGUYỆT-NGA THÁN. — *Ân nhân hà! Ân nhân ôi, như em là: Vọng Đông địa đầm đầm giọt ngọc, còn khán Tây-xuyên nượp nượp dòng châu; đến nay mà sầu mấy đoạn, tràng lưu soái lụy, hà!*

NGÂM VIẾT. — *Buồn vì nước bã vì non, canh gia áo nảo ruột thon von; tiếng dẽ khêu sầu, sầu dật dã, đồ quyền kết thắm, thắm hao mòn!*

HỢU VIẾT. — *Như ta, ân chưa trả, lòng nào nguôi dặng; ngãi khôn đền bao nữ lấp ngo. Vậy thôi thời, tạm hương dặng vái với ông tợ, xin chứng chiếu lòng thành của thiếp.*

*Ơn ai thiên địa quỷ thần, xin cho tôi họa bức tượng Vân-Tiên cho giống dặng tôi thờ mà đền ơn cứu tử.*

*Hảo a, quả thiên tưng nơn nguyện, giúp nên một bức chơn dung, xinh a!*

---

## ĐỀ NHỊ CHƯƠNG

---

*Hơn-Minh cứu người mà mang họa,  
Tiểu-dồng nghe chúng phải bị tai.*

HƠN-MINH VIẾT. — Rõng châu trưng năm móng, phụng múa rẽ chín đuôi; trên chúa thánh ra đời, dưới tôi hiền giúp nước; trước ôn nhuần thao lược, sau luyện tập sử kinh; tôi bảo tỵ Hơn-Minh, quận Ô-mi sở trú.

HỰU VIẾT. — *Như tôi*, sức vi kẻ Đương-Dương phò Á-đầu, tài phen người trăm lục tướng quá ngũ quang; song thân đà sớm vắng Tây-phang, một mình hỡi ngời miền Đông-Á.

THÁN VIẾT. — *Cha mẹ ôi, như con là*: Thơ phong mộc ngậm ngùi châu lã chã, còn vịnh lục nga đòi đoạn lụy quyên quyên! Ai đi, sự cấp nuôi chẳng dặng phỉ nguyên, khiến cho trẻ ai hoài tác dạ!

HỰU VIẾT. — Ta mới nghe bữa diếp, rằng Sở-vương tống bản chiêu hiền; *chi nữa*, sửa bút nghiên lai đảo kinh thiên họa may dặng cung trắng chiết quế.

NAM XUÂN. — Chiết quế phỉ công dặng hỏa, ngô cho tường quốc sạ dường bao. Chí lăm vương sự cần ưu, ra tay quyết sách đồ mưu bồi thành. Trông chừng kinh địa bộ khinh, phút dâu tới huyện Loan-minh đây là.

VÂN-TIÊN VIẾT. — Kia chẳng một người hơn tử, xem ra cồ quái hình dung. *Có chữ rằng*: dị kỳ tướng tất hữu kỳ tài. Sấm vang há vô một tay, mau theo dõi lo bề giao tất.

Ở người kia, đi dâu nên lật đật, đình bộ mô phân tường. Nào là danh tánh quê hương, cam lời xin cho tôi hản.

HƠN-MINH VIẾT. — Ngã Ô-Mi quê quán, ngô bảo tỵ Hơn-Minh; song thân đà sớm cách non xanh, một mình hỡi ngụ nương nhà bạc. Vi bởi vận thời vị đạt, nấu nương dật lạc đợi thi; chốn trường yên nay dốc xuống thi, xin qui khách tổ trần tánh tỵ.

VÂN-TIÊN VIẾT. — Tôi vốn dòng Lục-thị, Vân-Tiên thiệt ngã danh; song thân thi ở quận Đông-thành, nhờ trời

phật hỡi còn tại thế. Hai ta xin đoan thệ mà kết nghĩa kim băng, ừng chằng tua khá tỏ phân, kia võ miều mau chon vào nghĩ.

HỚN-MINH VIẾT. — Mông ơn đó thấy nghèo chẳng tị, tôi dốc câu bằng hữu chi giao, ai lỗi nguyên chứng có thiên cao, ai bội ước phú cho địa hậu. Đây mười lăm kỷ ấu, đó hai tám trưởng canh; noi cổ lễ nhượng đấng vi huynh, trước Thần-thánh anh em vọng cáo...

VÂN-TIÊN, HỚN-MINH ĐỒNG VIẾT. — *Hảo à!* Thị thiên chi nhiên sử, xui bình thủy tương phùng; mặt già từ cổ miều đời chon, nơi lộ thượng dầu ta tiến bộ.

VÂN-TIÊN VIẾT. — Nay anh mắc phản hồi cố thổ, chúc hành trình hiền đệ bình an; ách giữa đường giữ khéo vương mang, việc người khá gánh tai nhắm mắt. *Sách có chữ rằng:* các nhơn tự tảo môn liền tuyết, bất quãn tha nhơn ốc thượng sương, *nghe?*

VĂN VIẾT. — Ốc thượng sương, dẫn phương tảo tánh, ngộ bất bình phải lánh cho xa.

HỚN-MINH VIẾT. — Kiêm huynh trưởng phản hồi thần tỉnh, em kính thăm lệnh bá trường sinh; phân tay người lại Đông-thành, già mặt kẻ sang kinh địa.

VĂN VIẾT, — Kinh địa no nao đoán tụ, quyết phen này vụ chữ công danh.

VÂN-TIÊN VĂN VIẾT. — *Thôi em tới nghe,* chúc cho bằng hồ để dành, tên đề thẻ bạc, hoàng thành ngựa biêu.

HỚN-MINH VIẾT — Đại ca đà tách dậm băng ngang, âu ta kịp lộ đồ trời gót, *xong!*

VĂN VIẾT. — Trời gót trường an trực tấn, tri thiên thời phải tận nhơn tâm. Công trình đèn sách mười năm, cày trắng cước gió sao bằng làm quan.

ĐẶNG SINH VIẾT. — Quyền phụ thân tri huyện Loan-minh, mô Đặng-Sinh mĩ hiệu.

HỰU VIẾT. *Như ta* tập võ nghệ buộc ràng khó chịn, còn, học văn chương tù túng không ư. Chi ham vui trắng gió mây mưa, lòng hảo sắc nguyệt hoa mạn lý. *Nói cho*

*phải*, nhờ hơi mẹ ăn no ngủ kỹ, gọi quờn cha dựa trượng ra màng. *Trẻ tở*, mau hầu cụ ra đàng, ngô tầm hoạch mĩ hơn nữ tú.

NGỌC-XUÂN VIẾT. — Huyện Loan-minh quê ngụ, thiếp chữ đặt Ngọc-Xuân; phụ thân đà hôn xuống chín sông, từ mầu hỡi ngòi miền ba giải.

HỤU VIẾT. — *Như ta*, vì mua tảo ăn sương nằm tuyết; bởi bán tòn chải gió giảm mưa; *chi nữa*, cất gánh hàng ra chợ kéo trưa, lo đôi chác đăm về nuôi mẹ.

ĐẶNG-SINH VIẾT. — *Trẻ tở bây*. con gái ai vậy hé? Tuy nghèo mà có duyên ngầm; báu này giá đáng ngàn cân, ngọc ấy thể tày muôn lượng! *Ờ nàng ôi*, nghe cụ hỏi: nàng chuộng đều sung sướng. hay là cực khổ nhọc nhằn? Vẫn cụ là công-tử huyện đàng, giàu muôn hộ lên xe xuống ngựa. *Chẳng qua là*, thấy nàng đồng trưng lửa, lại có sắc khuynh thành, muốn kết cùng hương lửa yển anh, *vậy thôi* thời theo với cụ về dinh cầu-hạp.

NGỌC-XUÂN VIẾT. — *Thưa cậu*. cậu người thông luật pháp, buông lời nói chẳng kiên. Phận nữ nhi tiết hạnh vi tiên, xin lỗi cậu, dám đâu vưng mạng.

ĐẶNG-SINH VIẾT. — Người chẳng nghe phân cặn, sao cho khỏi họa sâu? *Trẻ tở bây!* khá bắt ả mau mau, kịp điệu về chông chổng.

NGỌC-XUÂN TÁN VIẾT. — Ngô thọ phước, ngô thọ phước, bị tróc chi, bị tróc chi. Trời đất nữ dung mi, quỷ thần đành hại thiếp!

HƠN-MINH VIẾT. — Thấy một gái dầy la cứu tiếp, xem ba trai áp chế đánh thoi. Lước tới đó hỏi coi, rõ đàng phi nẻo thị. *Ờ ba người kia*, tôi chưa tường chung thỉ, do hà bắt người ta, xin tam vị phân qua, tôi mới cho đi lại.

ĐẶNG-SINH VIẾT. — Bớ cái thẳng ngu dại, dám lớn mặt dữ be! Ai cầu gã đi thuê, nên gánh bàn độc mườn. *Trẻ tở*, trói gã về xử trượng, cho biết thế oai ta.

HƠN-MINH VIẾT. — Chẳng có ra tài cả, sao phục đặng bày con. *Chi nữa*, quyền hạ thủ tay xoang, chun song phi loạn đả.



HỢU VIẾT, — Ta trong cơn giận quá, giết ba gã chết tươi. Tội mình làm há để cho người, *vậy thôi thôi*, đến công án tố thần thọ phước.

QUAN HUYỆN VIẾT. — Bụng gồm đầy thao lược, hông chấp chứa kinh luân. Chủ quận huyện Loan-minh, ta tánh xưng Đặng-Thọ.

QUÂN BÁO. — *Dạ*, có một người ngoài ngõ, xin ứng hậu dinh trung.

QUAN HUYỆN VIẾT. — *Hứa nhập*.

HỚN-MINH VIẾT. — *Dạ*, trước tiên bằm bịch, các hạ trần tình, tôi sát tử Đặng-Sinh, nên vào đây thọ tội.

QUAN-HUYỆN VIẾT. — Thỉnh ngữ như bá đao phân phế phủ, văn ngôn dường vạn tiễn xạ tâm can; cầm bẩy đũa hung hoang, ai ta hồ ấu tử, *rồi con ôi là con ôi!*

HỢU VIẾT. — Hung phạm kia, ta hỏi: do hà sát ngã nhi, *hử*. Danh tánh phải khai đi, khá cung chiêu lập tức.

HỚN-MINH VIẾT. — Đại nhơn hưu thích lịch, dải thần hạ thuyết lai, *cho mà nghe*:

LOẠN VIẾT. — Ngô nãi thị Hớn-Minh chi danh tánh, ngã Ô-mi quê quán chi thân sanh, *Còn như nay tôi nợ bất cập lượng mà sát công-tử ni nữa là*: nề tội gã bất tuân chi pháp luật, ý tận nên cường bức nữ nhi.

QUAN-HUYỆN VIẾT. — Nhắm tướng gã nên trang anh dũng, nghĩ con ta thường có hành hung. Tử tội thì ta chuẩn nhiều dung, đày ra quận Sóc-phang phát phối.

HỚN-MINH VIẾT. — Cám đức thượng quan nghĩa trọng, thứ tha thần hạ đại ân, tạ gia gia trưởng lý đời chơn, theo mã-khoái trông chừng Sóc quận.

QUAN-HUYỆN VIẾT. — *Gia-dinh*, phù gia-dinh vưng lệnh, mau tần liệt cốt hài, đem về mai táng ngô nhi, kéo để vậy lỏa lồ thân thể.

TÁN VIẾT. — *Con ôi là con ôi!* phụ tử tình thâm loan phân ảnh, cha con cốt nhục nhận thất hàng, *đi con ôi là con ôi!*

HỢU VIẾT. — *Gia-đình, vậy thời, khai huyết trung an táng cốt hài. Rồi, tuần thất thất làm cho siêu độ.*

LỤC-ÔNG VIẾT. — *Quận Đông-thành quê ngụ, tôi bảo tự Lục-ông. Nhà ba đời lo việc canh nông, cửa bảy kiếp chuyên nghề ruộng rầy.*

HỢU VIẾT. — *Từ con trẻ tầm sư học đạo, mấy thu dư bất kiến phản hồi, nhớ con thơ dạ lão ngậm nguồi, thương trẻ dại lòng già chua xót.*

VÂN-TIÊN VIẾT. — *Cả tiếng kêu phụ mẫu, nay con đã hồi hương. Đê mẹ cha luống những tư lương, tội con trẻ thiệt là bất hiếu.*

LỤC-ÔNG, LÃO-BÀ ĐỒNG VIẾT. — *Già nhắc đây khi nầy, trẻ phút đã ninh gia. Toại thay sum hiệp một nhà, phỉ bấy hết phân hai ngã. Con, cha vốn chưa hẳn dạ, mẹ cũng chẳng rõ lòng; đã mấy năm đèn sách gia công, bề kiến thực võ văn bao nả?*

VÂN-TIÊN VIẾT. — *Dạ, nhắm xem trong thiên hạ, con cũng chẳng thua ai; võ sáu thao ba lược gồm tài, văn bảy bước năm xe cụ túc. Thừa mấy lời trong đục, dầu cha mẹ hẳn tàng; xin cho con xuống chốn tràng an, cùng một hội rồng mây rộng mở.*

ÔNG, BÀ VIẾT. — *Đi mình con sao nữ, để cho theo một đũa tiểu-đồng. Con có đi thôi thời nghe cha mẹ dặn: tới Hàng-giang triện ghé Võ-Công, là nhạc phụ của con sau đó. Vả cha mẹ cùng nhà họ Võ, kết suôi gia khi trẻ chưa về. Sang tới nơi trao bức thơ nầy, là tình việc tiểu khoa con đó. Con dầu đặt dương danh bảng hổ, đã sẵn người đỡ tráp nưng khăn. Tiểu đồng! mau sắm sửa thác nang, theo hầu cậu sớm khuya bồi bạn.*

VÂN-TIÊN VIẾT. — *Nay cha mẹ tuổi cao tát lớn, trẻ đi ra sợ nổi hàn huyền; nguyện cùng trời phò hộ bình yên, đều trác-dĩ chung-thiên chớ khiến.*

ÔNG, BÀ VIẾT. — *Con hãy đừng lưu luyến, chữ hiếu trung bất đắc lưỡng toàn. Thảo với thân khi tại gia đàng, ngay cùng chúa cơ ra giúp nước.*

VĂN VIẾT. — Giúp nước trở tài Y, Lữ, *thôi con hãy đi đi, khuyên con đừng ưu lự làm chi?*

VĂN-TIÊN VĂN VIẾT. — Nặng vi kẻ ở người đi, song thân an tại, kinh kỳ con sang,

TIÊU ĐỒNG VĂN VIẾT. — Mắt chang chang song hàng soái lụy, lạy ông bà ở lại bình yên.

ÔNG-BÀ VĂN VIẾT. — Chúc cho con tràng văn chiếm đắc, võ ngao đầu thẻ bạc bìa danh. (*thôi con tới nghe?*)

VĂN-TIÊN VIẾT. — Phụ mẫu đà gia nội nhĩ an, *tiêu đồng!* thầy, tớ kip Hàng-giang chỉ dậm.

NAM XUÂN. — Chỉ dậm trông chừng dấu thỏ, nọ non rùng, này động thần tiên.

TIÊU ĐỒNG VĂN VIẾT. — Lên cao rồi lại xuống triền, đá chông chớn chớn, núi liền giăng giăng.

VĂN-TIÊN VĂN VIẾT. — Vày sánh đập sỏi phẳng phẳng, Đông-Thành khuất chốn, Hàng-giang lỗ miên.

VÕ-CÔNG VIẾT. — Xứ Hàng-giang dựng nghiệp, lão biểu tự Võ-Công. Thuở mày xanh danh dự trào trung, nay đầu bạc qui điền trí sĩ. *Thời*, sanh một gái xinh như Bao-Tử, tuổi mười lăm, tới buổi cặp kê. Đã hứa hôn Tần-Tấn Sở-Tề, cùng Lục-thị Văn-Tiên Đông địa.

GIA ĐÌNH VIẾT. — *Dạ*, có một người tròn trịa, hình chẳng thấp chẳng cao, đứng ngoài ngõ thừa vào, tôi phải trình ông hản.

VÕ-CÔNG VIẾT. *Hứa nhập.*

VĂN-TIÊN VIẾT. — *Dạ dạ*, giai tiền bái tạ nhạc gia, kỷ hạ dựng lai thơ nội.

VÕ-CÔNG VIẾT. — *Tương lai. Trương kiến hiền công bá bá phúc, ẽ. Vây chớ nào? vậy chớ nào?...*

*Hảo a!* Xem tờ mây toại chi biết bao, mằng hai họ tất giao khẩn khích; *Vây thời mời ngồi tế ngồi; gia đình!* giá huê kip châm bồi, cho tân lang giải khát. *Thỉnh bà ra giây lác, vi hữu sự chúc mừng.*



VÂN-TIÊN VIẾT. — *Thưa, con xin mừng nhạc mẫu, xin mẹ hãy ngồi cho con lạy.*

QUINH-TRANG VIẾT. — *Thôi, mẹ miên lê cho con đó.*

VÕ-CÔNG, QUINH-TRANG VIẾT. — *Đoái thấy mi thanh mục tú, chột nhìn mỹ diện thủ trường; hình dung lằm lằm oai phong, huê dạng đường đường tướng mạo. Xinh a! Nam-dáng đông-sàn sắc sảo, Châu Trần còn có nào hơn?*

VÂN-TIÊN VIẾT. — *Dạ, nay con đến viếng an phụ mẫu, ngày mai trẻ phải lên đàng; chữ công danh dầu chẳng lờ làng, duyên kinh-bố thêm đều đảm thắm.*

VÕ-CÔNG, QUINH-TRANG VIẾT — *Vã kinh địa còn xa diệu vợi, con phải toan kết bạn đi đường, vẫn trong làng có một họ Vương, người bút Khổng nghiên Trình lâu thuộc, Cha đã cho tin sang rước, cùng trẻ thơ thử sức thấp cao.*

TỬ-TRỰC VIẾT — *Trau tria văn Đại-hơn, dồi mài phú Thanh-đường, ngã danh Trục tánh Vương, nơi Hàng-giang quê ngụ.*

GIA-ĐÌNH BẢO. — *Kiểm hữu tâm thơ họ Võ, lai trình quá trướng tiền.*

TỬ-TRỰC VIẾT — *Tương lai. Trượng kiến thúc thân bá bá phúc, ẽ! Vậy chớ nào? vậy chớ nào?... Chi nữa, kip bút nghiên sấm sữa, y cân phải tra vào; gia-đình, coi nhà nghề, đi phen này ra sức thấp cao, xem nhu sĩ nào đây cho biết.*

LOẠN VIẾT. — *Biệt từ gia nội vọng Võ trang; lược dậm bằng chừng khừ mang mang. Trục chỉ Võ gia lai tấn bộ, ra tài bảy bước thử một tràng.*

HỢU VIẾT. — *Dạ, kiểm ngu điệc ứng hầu, nghe gia-gia dạy bảo.*

VÕ-CÔNG VIẾT — *Tâm hạnh hỉ, tâm hạnh hỉ, chí hoan nhiên, chí hoan nhiên. Mừng cháu ngồi. Ngồi tể ta này Lục-vân-Tiên, gồm thao lược võ văn kiêm bị. Hai trẻ vâng ngã ý, làm thi đặng biết thấp cao; lấy hữu duyên bình thủy ra đề, trong một khắc nạp cho lão khán.*

*Vân-Tiên, Tử-Trực tác thi, vân vân...*

VÂN-TIÊN VIẾT. — Thi làm rồi trước khắc, xin nhạc phụ quan tâng.

TỬ-TRỰC VIẾT. — Đã đúng theo giờ hạn, ngu điệt tác thành thi.

VÕ-CÔNG NGÂM THI VÂN-TIÊN :

Ngàn xưa đâu cũng thế tình này,  
Bèo nước thường xuôi khiến hiệp vầy.  
Bốn biển chảy vòng vào một cửa,  
Ngàn xưa đâu cũng thế tình này.

VÕ-CÔNG NGÂM THI TỬ-TRỰC :

Tình cờ nào có hẹn hò chi ?  
Bèo nước xui nên rất toại thi.  
Kia hỡi ai ơi dầu chẳng phụ,  
Kết làm tâm phúc kiến cùng vi.

HỢU VIẾT. — Hảo hảo Tiên quảng kiến, thiện thiện Trục đa văn. Phên này chắc chiếm bảng văn, thẻ bạc bia vàng đáng tạc.

TỬ-TRỰC VIẾT. — Tiên tài cao hơn Trục, xin kính nhường vi huynh. Hai ta đồng thích huyết thệ minh, tạm hương án cáo cùng trời đất.

TIÊN, TRỰC ĐỒNG VIẾT. — Kính cáo hoàng thiên hậu thổ, vái vang chư vị thánh thần; chúng hai tôi kết nghĩa kim bằng, trong hoạn nạn tai nguy tương cứu. Phú đồng hưởng, bản xin cộng lực, sanh khác giờ, tử nguyện một lần. Ai nhân dầu đăm đạ bạc đen, xin nhứt nguyệt càn khôn chiếu diệu.

TỬ-TRỰC VIẾT. — *Thưa thúc phụ cùng nhơn huynh, tôi xin về sắm sanh hành lý, minh nhứt sẽ thượng trình.*

VÕ-CÔNG VIẾT. — Những mắng lân la trò truyện, phút đã nhứt vĩ trầm tây. Ngõi tế, phụ tử đồng một tiệc hây hây, rồi sẽ trưởng huê an nghỉ.

HỢU VIẾT. — Tiệc thượng đã no say, con, con an giấc tiền đường, cha lui vào hậu thất.

*Phi-Loan, nghe cha dặn, nguyên minh nhứt Vân-Tiên thượng lộ, con phải ra đưa đón cao-đình. Làm sao cho dẫn diu nghĩa tình, phòng sau khỏi lảng xao duyên nợ*

VÂN-TIÊN. — Trống năm dùi vôi trở. *Tiểu-dồng*, thầy, tờ khá điềm-tâm. Ta vào thừa song nhạc chừng xong, rồi sẽ thượng trình cho sớm.

HỢU VIẾT. — *Dạ. dám thừa song nhạc, xin mẹ cha an tại, cho con xuống kinh thành, cúi đầu bái tạ dờn chơn, bắt mặt giã từ trời gót.*

VĂN VIẾT. — Trời gót trảy sang kinh địa, quyết cho thành các tia lầu son.

VÕ-CÔNG, QUINH-TRANG VIẾT. — Phi-Loan, nghe dạy bảo! Ra đưa chàng vài dăm quang-hà, cầu cho con đặng hưởng vinh hoa, cha mẹ cũng nở mày đẹp mắt.

VĂN VIẾT. — Đẹp mắt phỉ nguyên ao ước, kéo uồng vì thao lược tài ba (*thôi con tới nghe?*)

PHI-LOAN VIẾT. — Kiêm phu tướng trảng an ứng cử, thiếp chúc cho đôi nẻo an bình, dựng bốn chữ công thành danh toại.

VĂN VIẾT. — Danh toại, cúi đầu từ một lạy phu lang.

VÂN-TIÊN VĂN VIẾT. — *Lạy lạy làm chi Tiểu-thơ ôi? Áo nã cang vì nàng vương vấn, ruột chín chịu mấy đoạn mảnh xe!*

PHI-LOAN VĂN VIẾT. — Mai dầu nhành quế tay vin, xin thương bồ-liêu bố-kinh buổi đầu.

VÂN-TIÊN VĂN VIẾT. — Tiểu-Thơ chớ ngại dạ này, lòng Lưu-đình-Thức, Tống-Hoảng là đây. Mựa nghi Ngô-Khởi kia rày, đừng như Tố-Nữ tà tây thay là.

PHI-LOAN VIẾT. — Oan ương nhứt đán phân nam bắc, Hồ-Hơn lưỡng đồ biệt đôi phang.

VĂN VIẾT. — Thảm thiết than gan vàng phủ động, *phu quân là phu quân ôi*, để cho em lấp mạch sâu giả dạng lui chơn.

VÂN-TIÊN VĂN VIẾT. — *Bờ Tiểu-Thơ bờ... Mặt lão lùn ngó chừng hiền phụ, xiết chi cùng xuân thọ mộ vân!*

HỢU VIẾT. — Hiền thê đà gia nội trở hải, âu ta kịp ruồi rung vó ký.

NAM XUÂN. — Vó ký trông chừng dạm liễu, noi đường hòe vợi diêu nài bao.

TỬ-TRỰC VIẾT. — *Ủy!* Nhân huynh đây ma! Nhân huynh dẫu thổ trời sơn khê, tiểu đệ đường chiêm thêm bạt lộ, mà!

NAM XUÂN. — Bạt lộ trông chừng diêu-vợi, quyết phen này đoạt hội rồng mây.

VÂN-TIÊN VÂN VIẾT. — Lăm dôi hai chữ thảo ngay, trung quân hiếu phụ dễ khuấy tác lòng.

TIÊU-ĐỒNG VÂN VIẾT. — Trời xanh xinh giúp anh hùng, nguyện cho nhị vị đầu công khoa này.

TỬ-TRỰC VÂN VIẾT. — Chốn thang mây, dầu may dặng bước, huynh đệ đồng một lược vinh-qui.

VÂN-TIÊN VÂN VIẾT — Từ xưa tài mạng không vì, thường hay tương-dố, vận thi lăm ru!

QUÁN NHƠN VIẾT. — Đi chợ rồi, trở lại quán trung, kéo thương khách nầy giờ trông đợi, *a!* Tôi đi chợ mua những là: khô-tra, gà-vịt; thịt-sườn, đường-tương, lặc-xưởng, mắm-tôm, ; *khừ khừ a!* Tôi đi chợ có một quan tiền mà mua đủ đồ hết! Còn dư có hai mươi đồng, kể thêm cho cô bác nghe chơi:

HÁT KHÁCH. — Sỉ tiêu, sỉ đậu, sỉ tr à Tàu. Ban mai, đi chợ: Dương-châu, xảy gặp, nho sỉ, ngày rày, đi thi. Ba năm, bản tổng, một kỳ, chur nhu, bốn phía, đợi khi, mây rồng. Một lát, có đến trong nhà mình, vợi vàng, trở lại, trông chừng, hồi gia.

HỢU VIẾT. — Tôi đi lòi thôi lúc thúc, phút đã tới quán mà không hay. Cha chã! Mới đi ra một lát, mà bầy trẻ nó mê bạc mê bài, không coi xào xáo! Thiệt là lời ngạn ngữ chẳng lăm: hễ vắng chủ nhà thì gà mọc lông theo, là phải lăm, *ma!* Nầy giờ quên phút, để xưng tên họ cho cô bác tường.

*Như tôi:* cất quán tại Tam-kỳ, tôi tên là Châu-Diệp. Nấu đồ Tàu lâu biết, đồ Tây-vức rất hay, đãi khách chẳng hờ

tay, món ăn không khi hết, Thịt bò chiên *bit-lết*, thịt gà nấu *ca-ri*, một đĩa đồ bán mì, hai thẳng buôn mì-thánh; ba người dùng làm bánh, bốn gã rước bộ hành; chồn chồn thấy nghe danh: « **Đệ nhứt lâu thượng tửu.** »

VÂN-TIÊN, TỬ-TRỰC, BÙI-KIỆM, TRỊNH-HÂM KÊU QUÁN. — *Ồ quán ngon, ra bảo đây.*

CHÂU-DIỆC VIẾT. — Nào ai kêu đó? kêu đó việc chi? Chờ tôi ra rước, xin vào cơm nước rượu thịt cho no, ở trong đủ đồ. thiếu gì vật thực, sẵn sàng bánh mứt, ngon ngọt, ê-hề, chừ vị dùng chi, tôi dưng lập tức.

VÂN-TIÊN, TỬ-TRỰC, BÙI-KIỆM, TRỊNH-HÂM VIẾT. — Ta muốn ngồi hạng nhứt, người kể rượu nghe chơi.

CHÂU-DIỆC VIẾT. — Rượu thời thượng tửu, rượu thời thượng tửu: *mở nách, la-ve, có đi-bồ-nê (áp-bê-ri-típ)*, sẵn sẵn *cỏ-nhác với canh-ki-na*, rượu chác những là: màu hồng màu trắng, thấy đều nhứt hạng, xin quý vị tạm dùng,

BÙI-KIỆM VIẾT. -- Nghe anh Tiên báo lăm, thi Thái-Bạch cũng nhường!

TRỊNH-HÂM VIẾT. — Bốn ta dầu muốn rõ tài lương, làm bác cú hạn đề: Danh lợi. (Tác thi v.v...)

CHÂU-DIỆC VIẾT. = Tiên, Trục làm rồi trước, cục tửu quán thưởng cho. Như vậy mới đáng mặt trò, dưng ấy sau nên thầy đặng. Còn chủ Hâm chủ Kiệm, ai biểu đó thầy lay, xứng làm thi đặng có khoe tài, vậy chớ nầy giờ sao chưa gác bút?

TRỊNH HÂM VIẾT. — Ta tài sơ chịu sứt, chẳng hay quán cười ai?

CHÂU-DIỆC VIẾT. — *Như ta*; cười thẳng uống lưởi khoe tài, cười đũa khua môi cạy sức; cười người không kiến thức, cười kẻ chẳng lo toan; cười Tôn-Tần khôn ngoan, để Bàng-Quyên chặt cẳng.

TỬ-TRỰC VIẾT. — Lời quán ngon hữu hạnh, có khi bác lăm đó chẳng?

CHÂU-DIỆC VIẾT. — Bốn quán tường vạ quyện thiên kinh, xem hai nẻo nửa thương nửa ghét.



TỬ-TRỰC VIẾT. — Đục trong tôi chưa biết, do nào lại ghét thương?

CHÂU-DIỆC VIẾT. — Có ghét thời ta ghét Tần, Sở phú cường, mà không tu như tu đạo. Đã lun-lăng hung bạo, cho qui giận thần hồn. Ghét Kiệt, Trụ bất như, khiến muôn dân đồ thân. Ghét U, Lệ hai đời loạn lạc, vua mê dâm xã-tắc đảo huyền. Ghét từ đời Châu thất đông-thiên, có Ngũ-bá Thất-hùng tịnh xuất. Dấy cang qua chẳng ngọt khiến trăm họ nghiêng nghèo, ghét chẳng biết bao nhiêu, những quân gian đại ác!

Thương là thương Đức Thánh, khi Tống, Vệ, Khuôn, Trần. Cảm thương thầy Nhan-tử dõ-dang, bầm một tuổi tách dương dị-lộ. Thương ông Gia-Cát-Lượng, ngộ kỳ quá quân bất ngộ kỳ thời!

TỬ-TRỰC VIẾT. — Quán nhưn nhưn kinh-sử, sao chẳng ra phò chúa giúp đời, ần làm chi cho mai một anh tời, tài như vậy chẳng là uổng lắm!

CHÂU-DIỆC VIẾT. — Xưa Thuấn, Nghiêu khó cấm Sào-Phủ với Hứa-Do. Di, Tề nào lại khứng giúp Châu, Y-Doãn nội Hữ-sản cày cuốc. Nơi sông vị Thái-công gánh cuốc, một cần câu thông thả việc đời. Nghiêm-tử-Lãng đã mấy đua bơi, Trần-Đoàn lại quản bao danh lợi. Dầu muốn lui muốn tới, ai dễ biết chi già?

TRỊNH-HÂM VIẾT. — Cóc mà đòi đi guốc, cóc lại muốn trèo thang, lão quán dầu trải việc muôn ngàn, bông sún với sen há sánh, hay mần răng a lão quán?

CHÂU-DIỆC VIẾT. — Éch đáy giếng thấy trời bao lớn? Chim sẻ sao biết chi phụng hoàng? Uổng tai trâu đờn gảy năm xang, hoài đầu vịt nước xao muôn học!

VÂN-TIÊN VIẾT. — Xin ông quán bớt lời chằm chít, đây vốn đã biết đặng thất Hiền. Nơi Trước-lâm thông thả như tiên, đều kết bạn cầm, ki, thi, tửu. Đường danh lợi sao qua bằng hữu, vãi rùng nhu biển thánh mệnh mông, ai lợi lặn cho cùng cho tốt?

CHÂU-DIỆC VIẾT. — Tánh ý Tiên linh thiết, nên rõ được chí già; cúc tửu này xin nhậm cùng ta, gọi là lễ đưa chàng ứng cử.

TIÊN, TRỰC, KIÊM, HÀM VIẾT. — Bốn ta đồng từ giã quán trung, nhập tràng thi ra tài thủ đoạn.

VÂN-TIÊN ĐẮC HUNG TÍN. — Chuyện chi hung kiết vị tường, khai phong thơ khán quá, a. *Trượng kiến phụ thân bá bá phúc, ẽ.*

THƠ RẰNG. — « *Nghiêm phụ ký thơ, tiều nhi chiết khán. Từ con trẻ lên đường một tháng, mẹ mi nhuốm bệnh bất kỳ, chạy sáng nhà bệnh lại nan y, bỗng chút hồn nương mây bạc. Trẻ khá phán hồi lập tức, lo bề quả hiếu cư tang Tạm vài lời ấu tử hản tang, giấy vẫn tình dài,*

Cần ký (nay thơ). »

VÂN-TIÊN KHỐC VIẾT. -- *Ôi! Các can tràng đoạn đoạn, lưu ngọc lụy uông uông; thống thiết dả chi ly, ai ta hồ từ mâu rồi! Ôi mẹ ôi! Ta hồ! Từ mâu mạng tảo vong! Dẫn ước bá niên tồn mâu tử, thùy tri nhứt đản biệc lưỡng phang!*

HỢU VIẾT. — *Ôi! mẹ ôi! Mới thấy đó phút đà mất đó, con còn đây mẹ lại đi đâu? Nắng mới nhen sao nắng vội xế chiều, trời mới rạng trách trời sao vội tối hà!*

TỬ-TRỰC VIẾT. — *Khổ liệu chơn khổ liệu, nan lương thị nan lương! Thiên hà hại anh hùng, địa nhân mai hào kiệt! Tiều-đồng, người xá kíp, đi rước được thợ may, đồ tang phục sắm bày, cho anh ta đái hiếu. Dạ, dám thừa nhân huynh, cực chẳng đã, cho em xin kiếu, trống ba hồi đã giục vào trường, ngời anh em thương thiết khá thương, công danh lỗ tiết thi cũng tiếc.*

CHÂU-DIỆC VIẾT. — *Vân-Tiên, đình bộ. Thấy hoạn nạn đến phân thổ lộ, cho người ba hột tiên đơn, phòng khi đói khát quá cơn, phục thử được miên chi kỳ tử.*

VÂN-TIÊN VIẾT. — Khi khó giúp nhau một chút, hơn giàu đem tới đôi mâm, hai lạy xin đáp nghĩa ân nhân, ngày sau sẽ lo bề báo bổ.

CHÂU-DIỆC VIẾT. — Già thầy, tờ hai người phản bộ, để cho ta trở lại quán trung.

VÂN-TIÊN VIẾT. — Mau mau noi dấu thỏ, nhẹ nhẹ tách đường chiêm, trông chừng dậm cũ dời chơn, chóng chóng phản hồi cố lý.

NAM AI. — *Mẹ ôi!* Cỏi giải ba mẹ đà an giấc, *mẹ ôi là mẹ ôi*, để cho con chốn dương-trần lặn-đạn lao-đao!

TIÊU-ĐỒNG VIẾT. — Xin cậu tua yếm lụy, kéo hao tồn tinh thần, đường xa xuôi hơn thảng chẳng gần, rũi lâm bịnh làm sao thượng lộ?

VÂN-TIÊN VIẾT. — *Yếm lụy mần răng dặng a Tiêu-Đồng ôi?* Có phải à, đã lỡ hội lỡ đường báo hiếu, lo lập thân vi hiên mẹ cha, trời bổng đâu trắng xế bóng tà, bao nỡ khiến mẹ nam con bắc!

NAM AI. — *Mẹ ôi.* bắc nam hai ngả than thầm, vàng rơi khó kiếm, ngọc trầm khôn han!

HỤY VIẾT. — *Châu ôi!* khồ dả chơn khồ dả, nguy tai thị nguy tai! *Cha chã!* không xong rồi! Hai mắt đã kéo mây, mịt mù khôn phương thấy, rồi trời hỡi trời!

TIÊU-ĐỒNG VIẾT. — Thạm dị thạm dị, tối kỳ tối kỳ! Trời đất ghét ghen chi, hại người hiên đến đôi? *Ai đi*, chun đã mỗi đường còn diệu-vội, mình thêm đau mắt lại kéo mây. *Vậy thôi thôi*, diu dặc nhau tìm thuốc tìm thấy, ngộ điều trị hoặc may sáng lại.

VÂN-TIÊN VIẾT. — Nay mới rõ lời thầy có nói: khoa trường xa là tại lúc này, *đáy ma.* Có phải à, đặc thời đặc thế kê thành phụng, suy thế suy thời phụng giả kê, *mà thôi!*

NAM AI. — Thời lai phong tống các-đẳng, *trời đất ôi.* còn chi là thân thể tôi, *trời đất ôi*, lời oanh vận khứ tan tành phước-bia!

TIÊU-ĐỒNG VẤN VIẾT. — Mưa mai rồi lại nắng chiều, con người dương thế gẫm nhiều gian nan!

TRIỆU-NGAN VIẾT. — Quê ngụ tại Đồng-vân, mỗ Triệu-Ngan tự hiệu. *Như ta:* nghề làm thuốc thật là tuyệt diệu. Thiên hạ cho Biển-Thước tái sanh. Trị ngoại khoa mỗ xẻ rất lanh, người người nói Hoa-Đà hườn thế, *mà.* Thừa tổ nghiệp phụ tàn tử kế, đã ba đời y nghệ tinh chuyên.

VÂN-TIÊN VIẾT. — *Đạ*, tôi người bên đông-địa, đi đường cảm mạo phong sương. *Lại rui mà lâm bệnh mù nữa là!* Mắt kéo mây ngó chẳng thấy đường. *Nay tôi nghe Tiên-sanh làm thuốc rất giỏi, vậy thời*, xin coi mạch đầu thang điều trị.

TRIỆU-NGAN VIẾT. — Người vào nhà an nhĩ, cho yên tĩnh sẽ coi. Ta làm thầy vốn thiết hản hỏi. xem y-học đã lâu đã thuộc. Bộ Thọ-thế đông-y thông suốt. Cang-mục cùng Ngân-hải tinh-vi. Chẳng chỗ nào không biết không tri. Thêm tạp nghiệm lương-phương ngự-toản. Đàng Hồi-xuân cũng hản, vị nào đâu ta sẵn đặt quân thần. Thuốc ta thời bao chế cân phân, đường mạch lạc sách Lư-sang ta giỏi lắm. *mà. Còn như Lục-quân, tứ-vật thang danh; thập-toản, bát-vị đề mà trị nội thương thì ta rông lắm, chớ!* Lại bát-trận tân-phương cũng hản, gặp ta đây bệnh đó ắt lành. Tiền bạc trao hai lượng đành rành, ta chẩn mạch đầu thang cho đó. (chẩn mạch vân vân...)

HỰU VIẾT. — Lục-bộ đều suy lắm. Bộ quân bên tả phủ-hồng. Mạng-môn tương-hỏa đều xung, lên đầu mới hóa ra bệnh nghiệt. Vì bởi tam-tiêu tính nhiệt, dụng tư-âm giáng hỏa thì an. Huỳnh-liên cùng huỳnh-bá huỳnh-cầm, gia cho bội nhiệt tâm ắt giải. Ngoài cho điềm vạn-linh rất phải, phục hoàn-tình trị nội thời xong. Bạc trao ra hai lượng cho rông, bổ thêm thuốc phòng khi thiếu vị.

TIÊU-ĐỒNG VIẾT. — Đã mười bữa bệnh không thuyên giảm, cúi xin thầy rảng sức ra tài!

TRIỆU-NGAN VIẾT. — Hồi hôm cơn giấc điệp, thấy chiêm bao ứng mộng nói rằng: gã Vân-Tiên bị quỷ hợp hồn, phải thầy pháp chữa chuyên mới mạnh. Mau qua bên Đông-lãnh, tìm thầy Viên mà bói thử coi. Như người bàn cũng quả y lời, thời mới tin mộng ứng.

THẦY-VIÊN VIẾT. — Mỗ Thầy-Viên bảo tự, làm thầy bói có danh, Học huỳnh-kim-giả-hạc thực thành, sách châu-diệp ôn nhuần tự bé. Thông ba mươi sáu quẻ, cùng ba trăm dư hào; việc ngàn năm biết trước rõ sau, quan như sự thêm tri thiên đạo. Thầy nào lại ăn qua đực lão, dầu Văn-Vương Quỷ-Cốc cũng nhường. Miệng niệm phù thiên ám địa hôn, tay huợt chỉ thần sâu quỷ khốc.

TIÊU-ĐỒNG VIẾT. — Kính chào thầy mạnh giỏi, tôi đến xin một quẻ linh thiêng. Bói cho người họ Lục-vân-Tiên, kỷ hai tám, Đông-thành quê quán. Nhân ra đi buôn bán, lâu ngày chẳng phản hồi. Thầy xử quẻ thử coi, có bình yên cùng chăng?

THẦY VIÊN VIẾT. — Tiền quan một bốn mươi đặt sẵn, nhan, đèn, trầu, rượu tinh anh; người khấn vái lòng thành, cầu cho chàng một quẻ. (Bói vân vân...)

HỢU VIẾT. — Năm nay là Đinh-mão, nên hèn chi Giáp-tý chẳng an. Có đi đâu buôn bán lỡ đàng, người nói dối với ta sao đặng? Người này sau đậu trạng, vì mạng kim lại ở cung càn. Song bây giờ còn mắt gian nan, bõ khóc quá nên mù đôi mắt. Thấy một giao hai sách, lại có ba hòa-trùng, ứng trang-thành là quẻ lục-xung, hào phụ mẫu khắc cùng con cháu. Tuổi này còn tang mẫu, quẻ du-hồn chiếu hiện rõ ràng. Nhân lỡ thi phản bộ dọc đàng, bị ma quỷ nhiễu nhưng mang bệnh dầu muốn cho an định, trà-hương-thôn người tới rước thầy. Lo chữa chuyên phù pháp ít ngày, ắt căn bệnh tiêu trừ lập tức.

ĐẠO-SĨ VIẾT. — Trà-hương-thôn quê ngụ, ngã Đạo-Sĩ là danh. Tài hay sai đậu thành binh, sức biết trừ mà ếm quỷ. Cao tay ấn hơn các thầy phù-thủy, thần chú linh, thượng bực pháp-môn. Hô phong hoán vũ rất thông, đạo hỏa phó thang lâu thuộc.

TIÊU-ĐỒNG VIẾT — Dạ, nghe danh thầy cao đệ, tôi đến rước chữa chuyên. Vì cậu tôi bị quỷ rất thiêng, nơi đường sá hành căn hành bệnh. Nay sai tôi đến thỉnh, xin theo sang vi trận vi đàn.

ĐẠO-SĨ VIẾT. — Trao cho ta hai lượng, chữa tại đây người điệu phù về. Lừa phải đi qua bên làm chi? Người giả bệnh ta truyền bùa chú. Đau bắc chữa nam tất đủ, ấn ta, hay khắp bầu trời, Như vậy mà mạnh mới tời, chẳng phải như mấy người khoe miệng. (chữa vân vân...)

ĐỌC THẦN CHÚ THỈNH THẦN. — Vái định đọc tam chơn hương, niệm thấu tam quang, nguyện thánh thần giáng hạ. Kiêm ư bồn ngoạt, thị nhựt lương thần, túc thỉnh chư tôn, tỵ vu bồn xứ.

THẦN CHÚ THỈNH TỀ-THIÊN. — Thần kiêm phục vọng, Đại-thánh-tề-Thiên, ở thiên-cung ăn quả-đào-tiên, xuống địa-phủ nhổ cây định-hải. Sau cải tà tu lại, theo Tam-Tạng thỉnh kinh. Đã ghe phen sát quỷ trừ tinh, lại nhiều trận cứu dân độ thế Thần phục vọng Đại-thánh-tề-Thiên, linh cảm ứng hộ trì đệ tử.

CHIÊU BINH. — Hùng binh vẫn tập trấn ngũ phang. Rao chư binh tức tựu tiền đàn, thỉnh ngã linh sắc ban chức tước: Lý-ngươn-Bá cờ đen lãnh lấy, Triệu-công-Minh cờ bạch nấy ban, Phán-ác thì cờ đỏ vọi vàng, Ôn-nguyên-soái hồng kỳ khả thủ.

TRUY HỒN. — Hoạc hồn còn ở cây cao bóng mát, hoạc hồn còn ở chùa hư miếu nát. Cơm âm-phủ hồn ăn sao đặng, nước âm-phủ hồn uống sao ngon? Ở cây, ở cối, ngũ cội, đồ nhành, đầu gành cuối bãi. Thâu tam hồn thất phách, tốc nhập bần thân. Cấp cấp như luật lệnh à.

TIÊU-ĐỒNG VIẾT. — Lãnh thần phù từ giã pháp-sư, kéo Tiêu chủ người thời trông đợi, a!

TRIỆU-NGAN VIẾT. — Ở Tiêu-Đồng, người về đó hay sao?

TIÊU-ĐỒNG VIẾT. — Pháp phù đã có đủ, thầy toan liệu dường bao?

TRIỆU-NGAN VIẾT. — Người còn bạc khá trao, đặng ta đi bỏ thuốc.

TIÊU-ĐỒNG VIẾT. — Cúi xin thầy làm phước, tôi còn hãy ở đây. Bệnh cậu tôi dầu những thuyên rày, mình nầy bán bạc tiền hườn trả.

TRIỆU-NGAN VIẾT. — Chưa đi trình làng xã, e khi nữa khó lòng. Thấy tứ người mau lánh khỏi vòng, kéo tra xét sanh ra nhiều chuyện.

TIÊU-ĐỒNG VIẾT. — Cậu ôi! cậu có hay chẳng cậu? Đà mắc phải dung-y. Vậy thời, diu dặc nhau ra chốn tam-kỳ, lần hồi kiếm xin ăn đỡ dạ.

VÂN-TIÊN VIẾT. — Trời đất ôi! Ngưỡng thần hồ thiên địa! hà hại ngã chi nguy. Cha mẹ ôi! dặm xa xuôi đông địa khó về, đến nay mà, đường diệu vọi ai tin cho thấu?

BÀI VIẾT. — Thân hỡi thân, thân sao lận đận! Thân hỡi thân sao lận đận! Minh trách mình thời dận đảo điên! Minh trách mình thời vận đảo điên!

NAM AI. — Đảo điên hoàng-thiên khiến vậy, *trời đất qui thần ôi!* hoạn nạn này, số hệ về đâu?

TIÊU-ĐỒNG BÀI VIẾT. — Thời vận khiến phải sao chịu vậy! Thời vận khiến phải sao chịu vậy! Số hệ xui nào dám riêng than. Số hệ xui nào dám riêng than!

NAM AI. — Riêng than tư tượng cao dày, *trời đất ôi là trời đất ôi, có hay nông nổi này*, mượn gươm thần huệ đức chời trái oan.

VÂN-TIÊN BÀI VIẾT. — Sống làm chi biệt ly mẫu tử! Sống làm chi biệt ly mẫu tử! Sống làm gì mất chữ thảo ba! Sống làm gì mất chữ thảo ba!

NAM AI. — Nước non xa cửa nhà diêu vợi, *làm sao mà có tiền có bạc mà về, trời hỡi trời*, để cha già luống đợi trẻ thơ.

TIÊU-ĐỒNG BÀI VIẾT. — Phú nhứt nguyệt qui thần soi xét. Phú nhứt nguyệt qui thần soi xét! hoạn họa này trời biết đất hay! hoạn họa này trời biết đất hay!

NAM AI. — Máy linh người đã rộng vay, càng cao danh vọng, càng dày gian nan!

TRỊNH-HÂM VIẾT. — Vội vàng chào huynh trưởng, do nào đến nơi này? Về hai rằm sao hỡi còn đây, hai con mắt có chi hư vậy?

VÂN-TIÊN VIẾT. — *Trịnh huynh ôi!* gian nan theo đeo đuôi, hoạn nạn tới dày dày. Bình thình linh thân thể dường ni, còn chừ hữu vào trường đặc thất?

TRỊNH-HÂM VIẾT. — Trục thủ-khoa hạng nhứt, tôi, Bùi-kiệm cử-nhơn. Nay nhân huynh mang bệnh giữa đường, theo em xuống Giang-trung trước đó. Em mượn thuyền chịu khó, đưa nhân huynh cho tới Đông-thành. Thấy anh đau em bỏ sau đành, dầu có trễ việc nhà bao quản Anh! tạm ngồi đợi nắng. *Tiểu-dồng!* Tiểu-dồng tới cùng ta. Vào sơn lâm hái thuốc ngoại khoa, phòng sông biển phong ba cạm trắc.

HỢU VIẾT — Phấn thần oai chi lực, bắt Tiền-Đồng trói lại cội cây. Bỏ đó cho hùm cạp ăn mây, nghĩ bụng chủ nên tha mạng tớ. *Thôi người ở đây nghe?*

TIÊU-ĐỒNG VIẾT. — Bớ Trịnh-Hâm, bớ Trịnh-Hâm, bớ... Nhĩ ngã vốn vô thù, sao người đánh hại mõ. *Ờ ờ ta nhớ rồi.* Mi làm thi ngày nọ, bị ông quán chê cười. Đã then mặt hồ người, nên cru lòng oán hận. Muốn rửa đã giận, nay dốc hại chủ ta. Mõ cha đưa yêu ma, trối kệ đồ quỷ mi.

KHỐC VIẾT. — *Cậu ói!* bấy lâu tưởng cùng nhau hủ tử, nào hay đâu phân rẽ tớ, thầy? thần có linh xin chứng lòng đây. Đam theo với đỡ tay chơn cậu. Chút mạng cáo cùng địa hậu, cái hồn này phú có thiên thương. *Như tôi,* sống thời làm tớ trọn ngay, *bằng mà thác đi nữa,* làm ma rở tiết.

TRỊNH-HÂM VIẾT. — *Khô lắm nhân huynh ói!* Đã biết họa vô đơn chí, cho hay phước bất trùng lai. Tiêu-Đồng bị cạp nhai, tôi thoát về thừa lại.

VÂN-TIÊN THÁN VIẾT. — Tiêu-Đồng chết! Tiêu-Đồng chết, chết chết chết!!! Thiên hà hại, thiên hà hại? Địa mơi ngô, địa mơi ngô! Thống thiết dã ích-nô, ai ta hồ nghĩa bực rồi, *trời hời trời!* Ai đi, nhờ sức gã minh này bớt hại, chẳng chi sao đặng thoát nạng? Trong mấy trắng đồng chịu gian nan, ngoài ngàn dặm bao đánh cách biệt? *Tiêu-Đồng ói,* Tiêu-Đồng dầu có biết, lòng chạnh lòng qua lia bậu sao đành? Chốn suối vàng hồn bậu có linh, hãy đợi cho ta theo với!

TRỊNH-HÂM VIẾT. — Nhân huynh đừng có ngại, em đưa đến Đông-thành. *Vậy thôi,* để em dắc xuống thoàn, trương buồn loan nhẹ tách sông ngân, gay chèo quế xui dòng nước bích, *xong!*

NAM XUÂN. — Nước bích trông chừng đông địa, diệu kim bằng phải chịu cùng nhau.

VÂN-TIÊN VÂN VIẾT. — Ông anh đưa đến Đông-thành, em nguyện kết cỏ ngậm vành mơi ưng.

TRỊNH-HÂM VIẾT. — Những mảng lần dò bãi hạc, phút đà nhụt vĩ trầm tây. Trời tối ý khôn đi, lại mắc con nước



ngược. *Bã trạo*, khá dừng thuyền, đãi bình minh hành thoàn mới tiện.

HỢU VIẾT — Nhon nhon đều an giấc, ta còn chực lúc nào, xô Vân-Tiên xuống chốn ba đào, cho nhà gã làm trăm-đáo-đề.

THÁN VIẾT. — *Ồi!* Ta ngọc hũu, ta ngọc hũu! Mạng vĩ vong, mạng vĩ vong! Thân thể lưu hà tại? Công này rất uổng công!

HỢU VIẾT. — *Thủy thủ!* xin vì ta ra sức, thương người phải gấn công. Day thoàn loan chèo dọc theo sông, họa may gặp cốt hài mai táng!

TIÊU-ĐỒNG VIẾT — *Ủa!* Tư bề không ai cả, sao dây đứt ràng ràng? *Ờ ờ* dấu chơn và dấu căng dây ma! Chứa sơn lâm thấy mỗ mắc nản, khi ta ngủ tới mà giải cứu. *Thình không đa tạ ơn chúa sơn lâm ẽ.*

HỢU VIẾT. — Mau, mau ra chốn lộ đồ, ngô kiếm tìm Tiêu-chủ, *a. Chuyện chi mà có tiếng đồng-la đây kia? Ờ ờ là dám xác. Dạ, dám thưa cô bác, chẳng hay, người thác ấy là ai?*

HƯƠNG-CHỨC VIẾT. — Ba bữa rày một gã con trai, trạt mười sáu đau chi nên thác. Đã mù đôi con mắt, mình còn mặc đồ tang.

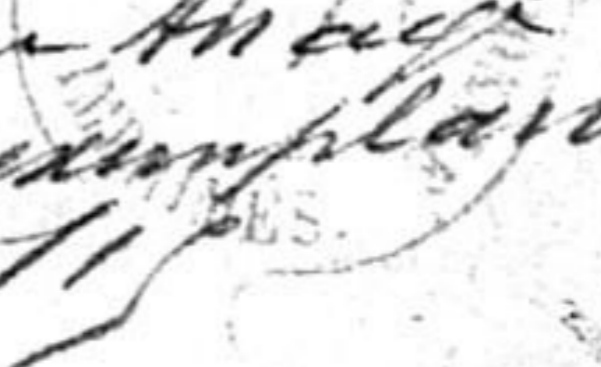
TIÊU-ĐỒNG KHỐC. — *Ồi* cát can tràng vạn đoạn, phân phể phủ thiên manh! Trời sao dức hùng anh, đất nỡ chôn hiếu tử!

HỢU VIẾT. — Gió tạt ỷ khôn che mặt, sấm vang khó nổi bùm tai. Số vô thường phải động chơn tay, câu bạc mạng bồi hồi gan ruộc; *chữ rằng: kỳ dã tử hề qui dã, vậy thời, tạ mỗ phần kỳ thác cho an. Đề cho tôi, đi hành khất đơm về đơm quải.*

NAM AI. — Đơm quải muối dưa đơm bạc, nguyện linh hồn khoái lạc tiêu diêu. Xa gần đất Thuấn trời Nghiêu, kiến dung Sở chúa kiêm triều thọ bường.

(Hãy xem cuốn thứ nhì)

*Certifié conforme au titre*  
*Silvanus Dum mille exemplaires*  
*Saint-Étienne 11/10/11*



---

SAIGON — IMPRIMERIE F.-H. SCHNEIDER

---

# QUANG-HUY HIỆU

*Số 54, đường Viénot, ngay chợ Saigon*

---

## BUÔN BÁN ĐÈN KHÍ ĐÁ

Lành đặt đèn và cho mượn đèn trong các cuộc quan hôn tang tế.

*Có Catalogue đề giá cả phân minh, ai xin sẻ cho.*



Tiệm này có bán đủ thứ hàng Tây, Tào, Nhật, thơ, tuồng, truyện, **Tuồng vân tiên, truyện Tiên căn báo hậu.**

Tiệm này có trữ một thứ Chocolat dọn rồi kêu là **Phoscao**, con nit người lớn dùng tốt lắm.



Có sắm máy چرا bông lọng, dọn loài vật chim chóc, xi mạ vàng, bạc và đồng bạch.

Sửa máy móc, tủ sắt, quạt máy, đèn vân vân.

*Xin chú quân tử quan cố.*

*Chủ tiệm căn hải,*  
**Jules Tiết TRANCHANH.**

---

# BẮT DẠ THIÊN

---

## QUANG-HUY MIẾU

N<sup>o</sup> 54, Rue Viénot, gần Chợ mới Saigon

---

Tự thuở nay ai cũng nghe nói đèn khí đá, mà chưa rõ ra làm sao, nay tôi mới mở một tiệm bán đèn khí đá, và đồ phụ tùng tại chợ Saigon, đường Viénot môn bài 54, để hiệu Quang-Huy, có thắp đèn khí đá. Thiết các phố chung quanh thấy đều muốn lắm, vì nó sáng hơn đèn điện khí bội phần, mà chẳng hay tắc thình lình như đèn điện khí vậy (là nhờ có bình lọc và măn-sông). Vả lại dùng nó thì rẻ hơn dầu lửa lắm.

Quý khách vị nào muốn mua mà dùng thì hãy coi theo giá sau đây: muốn y theo đèn tôi đang dùng trong tiệm thì nội vụ định là 165 \$ 00. Còn muốn thêm đèn nhiều hơn nữa thì mỗi ngọn là 8 \$ 00, nhưng bằng muốn bớt thì mỗi ngọn bớt cho 8 \$ 00.

Như muốn dùng đồ hèn hơn, mà sự sáng cũng như vậy, thì tôi định giá rẻ chừng 120 \$ 00 sắp lên, tùy đồ tốt hèn mà chắc chắn.

Các giá định đó thì chưa tính tiền tàu, tiền xe và công thợ.

Tại tiệm có bán khí đá, 0 \$ 33 một kilo, đèn, manchon và đồ phụ tùng đủ thứ.

Còn trong cuộc hồng sự, bạch sự, kỳ yên, chạp miếu, lễ tân gia, hạ thọ, yến giêng mà chủ muốn mượn đèn mấy chục ngọn, bọn hiệu sẽ giúp vừa lòng và ăn giá rẻ.

Có bán hàng vật, chocolat dọn sẵn theo cách văn-minh và thợ tuồng, truyện đủ thứ.

Xin lục châu chư quân tử quang cố.

**Bọn hiệu cần khải.**